TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HS-PT
Ngày: 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Quách Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLPT-HS ngày 26/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thế V1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế V1, sinh năm 1980 tại huyện QX, tỉnh T.

Nơi cư trú: Khu phố I, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế N (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ Trần Thị Ánh Đ, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 15/11/2017, Công an huyện NX, tỉnh T xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư; ngày 20/8/2018, Công an huyện NX, tỉnh T xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 chuyển tạm giam, ngày 01/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 tại huyện NC, tỉnh T.

Nơi cư trú: Số 539 tiểu khu NG, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị K; có vợ Lê Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/3/2017, Công an huyện NT, tỉnh T xử phạt hành chính 2.000.000đ; ngày 22/8/2017 Công an huyện NC, tỉnh T phạt 4.000.000đ đều về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 chuyển tạm giam. Ngày 25/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Danh A, sinh năm 1981 tại huyện NT, tỉnh T; nơi ĐKNKTT: Khu phố 1, thị trấn BS, huyện NT, tỉnh T;

Nơi cư trú hiện nay: Số 42 NQ, phường ĐB, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh N và bà Phạm Thị T, có vợ Nguyễn Thị Thu H, có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/01/2016, Công an phường NT, thành phố T, tỉnh T xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, vắng mặt.

4. Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 tại huyện NT, tỉnh T.

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn BS, huyện NT, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị L, có 2 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 15/8/2012, Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh T xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 10 bị cáo khác không kháng cáo và cũng không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/5/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đồng tôm do Ngô Xuân T2 thầu, thuộc địa phận thôn YT, xã TG, huyện NC, tỉnh T có các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc. Tổ công tác phòng PC02 - Công an tỉnh T tiến hành bắt quả tang các đối tượng đánh bạc với hình thức xóc đĩa ăn tiền. Bắt tại chỗ Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại tiểu khu NG, thị trấn NC), Nguyễn Thế V1 (sinh năm 1980, trú tại thị trấn YC, huyện NX, tỉnh T), Lê Khắc V2 (sinh năm 1985, trú tại khu phố 2, thị trấn BS, huyện NT), Nguyễn Danh A (sinh năm 1981, trú tại khu phố 1, thị

trấn BS, huyện NT) và Trần Huy B1 (sinh năm 1990, trú tại khu phố 2, thị trấn BS, huyện NT), còn nhiều đối tượng khác lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã trốn thoát. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 28.600.000 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 chiếc chiếu nhựa, 04 quân xóc cái hình tròn và 01 bộ bát đĩa bằng sứ.

Ngày 01/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 2044/PC02 đối với số tiền 28.600.000 đồng thu giữ được. Tại bản Kết luận giám định số 1512/PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T 103 tờ tiền Việt Nam đồng có giá trị 28.600.000 đồng là tiền thật.

Qua đấu tranh, làm rõ quá trình tổ chức đánh bạc và đánh bạc cụ thể như sau:

Chiều ngày 26/5/2020, Nguyễn Huy T3 (sinh năm 1987, trú tại thôn GL, xã QT, thành phố T) điện thoại cho Nguyễn Thế V1 (sinh năm 1980, trú tại khu phố 1, thị trấn YC, huyện NX) nói dạo này khó khăn nên nhờ V1 tìm con bạc và địa điểm đánh bạc để tổ chức đánh bạc lấy tiền tiêu xài, do quen biết và nể T3 nên V1 có gọi điện tìm các con bạc ở huyện NX nhưng không được, sau đó V1 gọi điện cho Lê Xuân H1 (sinh năm 1984, trú tại khu phố 2, thị trấn BS, huyện NT) rủ H1 đi đánh bạc, H1 đồng ý. Lúc V1 gọi điện H1 đang ngồi cùng An, V2, B1 và Nguyễn Văn D (sinh năm 1989, trú tại khu phố 1, thị trấn BS, huyện NT) nên An, V2, B1, D cùng đi đánh bạc, sau đó V2 dùng xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu bạc biển kiểm soát 36A-466.09 (do V2 thuê ở gara ôtô Thọ Long từ ngày 19/5/2020) chở H1, B1, D, A xuống nhà T1 ở thị trấn NC.

Đến trưa ngày 27/5/2020, V1 sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Suziki Ertiga màu vàng đồng biển kiểm sát 36B-432.56 (thuộc sở hữu của Trần Bá T4, sinh năm 1991, trú tại khu phố 3, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh T) do Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1986, trú tại khu 4, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh T) điều khiển đến nhà Nguyễn Văn T1 chơi và ăn cơm trưa tại nhà T1 cùng với Nguyễn Khắc C (sinh năm 1998, trú tại thôn TK, xã TT, huyện NC, tỉnh T), Đỗ Văn T5 (sinh năm 1989, trú tại tiểu khu HN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh T). Khi ăn cơm trưa xong, Nguyễn Văn T1 có nhận được điện thoại của Nguyễn Huy T3 (sinh năm 1987, trú tại thôn GL, xã QT, thành phố T) nhờ tìm địa điểm đánh bạc và con bạc. Do đang trong thời gian chờ xử lý tội đánh bạc ở vụ án khác nên T1 không đồng ý và có nói lại việc T3 nhờ tìm địa điểm đánh bạc với V1 và C. Sau đó, C gọi điện cho T3 và được T3 nhờ tìm địa điểm tổ chức đánh bạc nên C gọi điện cho Cao Hà L2 (sinh năm 1993, trú tại thôn ĐX, xã TT, huyện NC, tỉnh T) nhờ tìm địa điểm đánh bạc. Được một lúc thì T3 gọi điện cho V1, trong lúc nói chuyện V1 có hỏi T3 xem có người xóc cái chưa thì T3 nói anh em tự xóc, vì vậy V1 nói *"thôi để anh S không đánh anh ấy xóc cho"*, V1 gọi bảo Đỗ Văn S (sinh năm 1971, trú tại khu phố XC, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh T) xuống xóc cái và bảo anh L1 lái xe quay về đón S. Một lát sau, H1, A, V2, B1 và D đến nhà

T1. Các con bạc ngồi đợi một lúc thì L1 đón S đến. Sau khi S đến được một lúc, các con bạc bắt đầu di chuyển xuống xã TS, huyện NC, tỉnh T và tập trung ở quán cafe của gia đình anh Lê Quang T6 (sinh năm 1988, trú tại thôn TB, xã TT, huyện NC).

Khi các đồng phạm đang ngồi uống nước, nói chuyện thì T3 gọi điện bảo C ra đón. Khi C ra đón thì có T3, Lê Đình H2 (sinh năm 1995, trú tại thôn GL, xã QT, thành phố T), Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1995, trú tại YT, Y, huyện NT, tỉnh T) và 01 người lái xe taxi (chưa xác định được danh tính). Đón nhóm T3 vào quán café ngồi một lúc thì có L2 đi cùng với Ngô Xuân T2 và Phạm Văn B2 (sinh năm 1991, trú tại thôn ĐX, xã TT, huyện NC, tỉnh T) đến bằng 02 xe mô tô. Khi L1, B2, T2 vào đến quán thì T3 có hỏi L1 "Có chỗ nào đánh bạc được không" thì L1 quay sang nói với T2 cho anh em đánh bạc ở đồng tôm nhà anh mấy tiếng có được không. Khi T2 chưa trả lời thì V1 nói "hay là lên NX đánh", nghe V1 nói vậy, T3 nói "giờ lên NX xa lắm, chơi ở đây thôi". Lúc này, T2 trả lời "nếu chơi vài tiếng thì chơi ở đồng tôm nhà T2 cũng được". Khi thống nhất địa điểm đánh bạc, các con bạc di chuyển. B2 chở L1 và T3; T2 chở H3 và S đi trước dẫn đường. Các con bạc còn lại di chuyển bằng xe ô tô Suzuki đi theo đến địa điểm đánh bạc.

Vào đến chòi canh đồng tôm nhà T2, S lấy 02 bao thuốc lá Thăng Long, 01 bát, 01 đĩa từ trong túi mang theo ra và bắt đầu đục quân để chơi xóc đĩa. Sau khi đục quân xong thì V1, S gọi các con bạc vào đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì bị Công an tỉnh T bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại bản án số: 25/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh T quyết định:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thế V1 15 (mười lăm) tháng tù về tội *"Tổ chức đánh bạc",* thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 36 (ba mươi sáu) ngày tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 60 (sáu mươi) ngày tạm giữ, tạm giam. Phạt tiền 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Danh A 09 (chín) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ. Phạt tiền 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ. Phạt tiền 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt 10 bị cáo khác mức án từ 09 tháng tù cho hưởng án treo đến 33 tháng tù giam, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/4/2021, Nguyễn Danh A và Nguyễn Văn D làm đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 04/5/2021, Nguyễn Thế V1 kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 04/5/2021, Nguyễn Văn T1 kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Danh A có đơn xin hoãn phiên tòa (Nguyễn Danh A trực tiếp đến Tòa án nhân dân tỉnh T nộp đơn xin hoãn phiên tòa vào lúc khoảng 10h ngày 07/7/2021, phiên tòa khai mạc lúc 14h cùng ngày).

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thế V1 bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo.

- Nguyễn Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xét xử vắng mặt và không chấp nhận kháng cáo đối với Nguyễn Danh A.

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Văn T1.

+ Giảm hình phạt đối với Nguyễn Thế V1.

+ Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T1 rút toàn bộ nội dung kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

[2] Nguyễn Danh A đến nộp đơn xin hoãn phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Nguyễn Danh A theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập có

trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Ngày 27/5/2020, Nguyễn Thế V1 đã giúp Nguyễn Huy T3 rủ các con bạc đến đánh bạc, gọi điện cho Đỗ Văn S đến xóc cái cho Nguyễn Huy T3, đồng thời thông báo số dư chẵn, lẻ cho các con bạc, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Danh A, Nguyễn Văn D tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa cùng các bị cáo khác tại khu vực đồng tôm của Nguyễn Xuân T2 đấu thầu - thôn YT, xã TG, huyện NC, tỉnh T, với số tiền thu trên chiếu bạc 28.600.000đ.

Do có hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm xử Nguyễn Thế V1 tội *"Tổ chức đánh bạc"*, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Danh A, Nguyễn Văn D về tội *"Đánh bạc"* là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: đối với Nguyễn Thế V1: thành khẩn khai báo, bố là người có công được tặng huy chương, là người tàn tật (mất 1/3 chân trái dưới gối) - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Danh A: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú, có thời giam tham gia quân đội - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn D: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ, tướng xứng với vai trò, hành vi các bị cáo đã thực hiện. Đối với Nguyễn Danh A có nhân thân xấu, năm 2016 bị xử phạt hành chính cũng về hành vi đánh bạc, tại phiên tòa không có tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo, như đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Thế V1 cung cấp tình tiết: Ngày 29/10/2020, Nguyễn Thế V1 đã cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL, bắt đối tượng Vũ Viết B3 đang chuẩn bị giao dịch bán trái phép chất ma túy, ngày 30/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL đã ra quyết định khởi tố số 65/CSĐT đối với Vũ Viết B3 về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người tốt, nhưng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, do đó không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo. Nguyễn Văn D xuất trình thêm tình tiết: bố đẻ là người có công được tặng huân chương kháng chiến, chính quyền địa phương đề nghị cho bị cáo cải tạo tại địa phương-là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn D có nhân thân xấu, tuy nhiên, Cơ quan nhà nước xử phạt hành chính bị cáo từ năm 2012 về hành vi đánh bạc, tính đến ngày phạm tội đã gần 08 năm không vi phạm pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, và việc không buộc bị cáo phải cách ly xã hội cũng không ảnh hưởng tới việc đấu tranh

phòng ngừa đối với loại tội phạm này, như đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Văn T1, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của Nguyễn Danh A, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của Nguyễn Văn D, chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Thế V1 giảm hình phạt cho Nguyễn Thế V1, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 (quyết định của bản án hình sự số 25/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Toà án nhân dân huyện NC đối với Nguyễn Văn T1 có hiệu lực từ ngày 07/7/2021); không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Danh A và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn D, chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Thế V1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh T về phần hình phạt chính đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Thế V1:

*** Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*** Xử phạt:** Nguyễn Thế V1 09 (chín) tháng tù về tội *"Tổ chức đánh bạc",* được trừ đi 36 (ba mươi sáu) ngày tạm giữ, tạm giam. Còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Áp dụng:** khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí.

*** Xử phạt:** Nguyễn Danh A 09 (chín) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, được trừ 09 (chín) ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền Nguyễn Danh A 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng:** khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

*** Xử phạt:** Nguyễn Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội *"Đánh bạc"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt tiền Nguyễn Văn D 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Giao Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện NT, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

*** Án phí:** Bị cáo Nguyễn Danh A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T;
- TAND huyện NC;
- VKSND huyện NC;
- Công an huyện NC;
- Chi cục THADS huyện NC;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hùng